

Hà Nội Nhà Xuất Bản Văn Học

[www.duviglobal.com](http://www.duviglobal.com)



# TƯỚNG PHÁP ÁO BÍ

VIỆT LỊCH 4853

## VỌNG-NHẬP

---

Không riêng gì các nhà hiền-triết Đông-Phương, mà cả Tây-phương, khi thiết-lập một triết-thuyết, đều phải căn cứ vào Vũ-trụ-quan, để hệ-thống-hoá diễn-trình tu-tướng, vì hành-tàng của con người luôn luôn mật thiết với thiên-địa.

**Không-Tử** một đại-hiền, đã tập quán thánh nhi đại thành, suốt đời học tập, năm mươi tuổi bắt đầu học dịch-lý, tay nâng niu sách, coi như thánh-thư, mà sách còn bị tam biến chi vị tuyệt, đủ cái hiểu công dùi mài của ông siêng cần biết bao.

### Tĩnh khán cổ thư tri thánh đạo

Lãnh-hội được các thánh-y của tiên-hiền trong các cổ-thư.

### Lại : Nhìn quan hoa thảo thức thiên tâm

Quan sát thêm hoa-thảo đổi thay, cùng với tứ-thời bát-tiết, nhìn thấy : xuân-sinh, hạ-trưởng, thu-liêm, đông-tàng, cùng với con người mạch-lý, nhịp theo thảo-mộc cũng xuân- huyền, hạ-hồng, thu-mao, đông-thạch, nên

đã san-định lại tứ-thư ngũ-kinh, nhất là kinh Xuân-Thu, đã ghi chép các triều-đại thịnh-thế suy-vong, cả các thiên-trọng bảo-bùnh sấm-chớp, sơn-băng hồng-thủy, nhật-nguyệt-thực để luôn luôn thức tỉnh con người, vì con người chịu chung một quy-luật tương-quan của vạn-vật, học-thuyết của ông là tam-tài, tham-thiên lưỡng-địa, ông đã thiết tha khuyên các môn-sinh, phải chuyên cần học tập, đọc sách với khẩu-hiệu : học chỉ thủy, học chỉ trung, học chỉ chung, học tập phải chăm chỉ như thiết như tha, như trác như ma, vì ông tự nhận, không phải ông sinh ra đã hiểu biết được : ngã phi sinh nhi tri chi giả.

Với mục đích có đi mới tới, có học mới hay, phải chỉ vụ vào học tập, con người mới trí-tri được, trí-lự thông-sáng mới biết cách-vật, giải-kết một vấn-đề khó khăn khức-mắc, nếu ngu-muội làm sao có đáp-số, hơn nữa, một câu hỏi phải trả lời ngay tức-khắc, rất khó có người giải-đáp ngay được, nhưng một thời-gian sau ai cũng khoe mình biết cả, vậy nếu trí-tri sẽ có luận-đề mình xác-ngay, cho nên ông đặt nặng vấn-đề trí-tri, vì thông-sáng là gốc-cửa cách-vật, nên người có lương-tâm tốt không đủ, suy-tư một việc làm, cho là không phạm-tội, lợi-ích tốt, kết-quả hay, thế mà hay không thấy lại dở, phải chăng đây là lương-tâm tốt, nhưng lương-tri kém, không nói là còn ngu-muội, nên sau khi cân-phân một sự-việc, còn phải áp-dụng tùy-kỳ-thời, tùy-kỳ-thể, tùy-kỳ-cảnh, tùy-kỳ-ngộ, biết nương-theo-thời, biết dựa-vào-thể, biết nắm-lấy-cơ-hội, quân-tử kiến-cơ-nhi-tác, biết xoáy-quần-chúng-vào-như-cơn-lốc,

chính là nguyên-tắc đoàn-kết-thiên-hạ-nhất-gia, đề-hướng-sang-các-mục-tiêu-kiến-thiết, cho-quốc-cường-dân-phú, lại-phải-canh-cải-luôn, nhất-tân, nhất-nhất-tân, tân-hựu-nhất-tân, mà tất-cả-phương-châm-hành-xử-đều-ghi-trong-hai-quyển-Trung-dung-và-Đại-học, mà Tổng-Thống Trương-Giới-Thạch đã-thâu-tóm-đúc-kết-lại-trong-trong-tác-phẩm : Khoa-học-địch-học-dung (tinh-thần-khoa-học-trong-bộ-Đại-học-và-Trung-dung).

Ông đã nêu ra con người phải thành kỳ ý, phải chính kỳ tâm, thời tu-thân sẽ hoàn-bị mới trở-thành người-quân-tử.

Thái độ nhân-tử khoan-thái-như :

**Dạ như thu thủy bàn trung vị**

**Hòa tự xuân phong tĩnh hậu công**

Tới khi nhập-thể, phải hăng-say-tổ-tài-kinh-bang-phù-quốc.

**Trong lăng-miếu-ra-tài-lương-đống**

**Ngoài biên-thùy-rạch-mũi-can-trương**

Gặp vận-bĩ-quốc-nhục, biết hy-sinh-tồn-vong-tính-mang-mình-nhẹ-như-lông-hồng-vì-đại-nghĩa, không tham-sinh-úy-tử, biết-khuất-biết-thân, chứ không lý-luận-một-chiều-như :

**Nam-phương-chi-cường-dư, Bắc-phương-chi-cường-dư :**

Triết-thuyết của ông đối-chiếu-phần-hình-nhi-thượng

thật hoàn toàn theo phép tu-thân, tới phần hình-nhi-hạ nhập-thể, con người phải gồm đủ cả tâm và vật, mới hiện-hữu sinh-tồn được qua nguyên-tắc trung-dung, hệ trọng vào việc khuyến nhân, về nông công thương nghệ, ông phân tách riêng người quân-tử hảo thời không làm được, nhưng kỹ nông công thương có nên kỹ-thuật cao tinh-diệu, sẽ mang lại cho con người đủ phương-tiện ấm no, dân giàu nước mạnh, cũng như đạo quân-thần, phu-tử, phu-phụ, mỗi người đều phải có bổn phận đối đãi với nhau, vua phải trọng lễ-nghi thứ-bậc, thần mới chỉ trung được, ông đâu có tuyệt đối tôn quân, cũng như rất trọng kỹ-thuật tinh-vi.

Đạo học xưa, học nhi thời tập chi, đã phân biệt, học tập để mang tài ra giúp nước trị dân, mới là quân-tử nho, còn học cao, bung đầy bồ chữ, nhưng chỉ biết vinh-thân phi-gia, vẫn bị chê là tiểu-nhân nho.

Ngày đến thuyết định-mệnh, Không-Tử cũng không nhất thiết xác nhận là :

Bất tri mệnh vô dĩ vi quân tử gia, Vạn sự do thiên, khác với quan-niệm Thiên-Mạnh (Fatalisme) của Tây-phương, mà nên chuẩn nhận theo lối Định-mạnh khoa-học-lý (déterminisme) của Auguste Comte mới thiết-thực cho nên Mạnh-Tử như bóng với hình, thấu triết lý-thuyết Không-Khâu đã nói :

Tri mệnh gia, bất lập ư nham tương chi hạ.

Nhưng về sau, các nho phái thuộc Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, đã uốn mình giảng-thuyết

thiên lệch phung-sự quyền-lợi của Đế-Bà, nên quần-chung đã hiểu sai ý nghĩa cách mạng của Nho-giáo uyên-nguyên, quên sự canh-tàn, xa lánh phần kỹ-thuật, nên Đông-Phương mới chậm tiến, Tây-phương điều-luyện trọng kỹ-thuật, không đầy 3 thế kỷ, đã đạt tới một nền khoa-học rực rỡ ngày nay, càng làm chóa mắt người đương-thời đến nỗi quên cả tinh-hoa rực rỡ cổ-truyền, nhất nhất coi nho-giáo là hủ-lậu thoái-hóa, thực ra đâu có phải nho-giáo không trọng kỹ-thuật, mà còn khuyến phải đạt tới tinh-vi, nên cổ thời mới có Tào-Tháo, một cao-thủ siêu-đẳng khoa chính-trị, lại như nay Gia-Cát, tri nay Phụng-Sồ.

Cũng như vào thế kỷ thứ 18, các phái truyền-giáo của La-Mã, hay người Tây-phương đã biết nhiều đến Á-Châu thời họ hết sức thần-phục, ca tụng triết-học nho-giáo có một nền trật-tự an-lạc vô song, nên Quesmay gần đồng thời với Voltaire, đã hô hào đòi mới Pháp-Quốc theo phép cai-trị của Đông-phương, tại Pháp không những phái Libérales ủng-hộ, mà cả phái Physiocrate luôn luôn coi là phương-châm.

Ngày tại Anh-Quốc, triết gia Eustace cũng hô hào nên theo thuyết nho-giáo, vì các giáo-điều và cách-ngôn chính-trị-pháp thật là hoàn toàn, trong tập «Budgell Introduction» cả tới Oliver Goldsmith chịu ảnh-hưởng của nho-giáo, cũng đã kích tập-quyền quý-phái Anh.

Tại Mỹ-Quốc, chính hai vị Tổng-Thống nổi tiếng triết-gia như Franklin và Jefferson, đã không nặng lòng về quyền-uy, theo kế-sách tuyên-hiến Á-Châu như ông đã

đưa ra.

- Chính phủ phải đặt trọng tâm vào nền giáo-dục công-cộng.
- Phải tuyển chọn người hiền-tài trong mọi tầng lớp quần-chúng, không thể đặt hết trách-vụ cai-trị quốc-gia, chỉ nằm trong tay quý-tộc được.

Phải chăng chính Tổng-Thống Jefferson đã ảnh-hưởng học-thuyết chính-trực của Nho-giáo.

Ngay La-Mã triều, 2.000 năm liền tiếp, trước kia đã nặng trĩu với Duy-Linh, con người thấp hèn không thể suy việc Tạo-hoá, quên đi cái ta của con người, với một Augustin, sau lại một Thomas D'Aquin, sinh ký tử quy, nhất ẩm nhất trác giai do tiền định, thế mà đã phải đổi thay, năm 1931 tuyên nhận thuyết nhân-bản, chấp nhận con người là trọng.

Cho nên Âu-tây dù có phi thuyền liên-hành-tinh điều mơ ước của Đường-Minh-Hoàng du nguyệt-điện, tuy đã thành sự thực hiển nhiên, nhưng chắc sẽ cảm thấy thiếu thốn, không nói là mơ ước, khi họ nhìn thấy, cha mẹ chết, con cái đặt bài-vị lên linh-sàng, nào đơm cơm trà nước hoa quả cúng quả hàng ngày, đó là việc hiếu-phục, chỉ sự tử như sự vong, sự sinh như sự tồn, không kể chi tới ngàn điều khác quan-thiết, liên-hệ tới con người trong cuộc sống.

Nếu một Khổng-Tử khuyên ta học tập đọc sách, thì Đông-phương trong sách Tính-lý :

Nước chảy mãi mà không thôi thì lâu ngày thành sông lớn. Tây phương ông Sacha Guitry : Chút ít mà tôi hiểu biết đó là nhờ nơi dốt nát của tôi. Phạm-Quỳnh cũng có câu :

Sự học đọc không bao giờ hoàn toàn được, cái nợ khác có thể trả hết, nợ học là nợ chung thân vậy.

Tại các trường Đại-học, biết bao nhiêu phân-khoa, thử xét nếu học liên tục 100 năm cũng chưa hết, phương chi kiếp phù-sinh ngắn ngủi, nếu nhìn tới các thư-viện lại càng giạt mình hơn nữa, mới biết học như đại hải, dụng lại như một tiểu châu, thời khi phù thế-cuộc tránh sao khỏi hệ-lụy bản-thân và nhân-quần xã-hội được, hiện tại chỉ là những bài học trong sách vở của muôn đời trước, học tập phải suy tư để khi chấp-kinh biết tòng-quyền, như Paul Morand đã ghi lại : Lịch-sử chỉ là một con mẹ gốc, lặp đi lặp lại một cách máy móc.

Tiền-nhân ta đã để lại biết bao nhiêu khoa thực-nghiệm, tới hiện tại cũng vẫn không soi tỏ được, tại sao họ lại ca tụng cầm kỳ thi họa, y bốc tinh tướng là bát đại danh-gia được, vì chỉ có những nhà siêu-đẳng này, mới hiểu rõ Vũ-tru vạn-vật đồng nhất-thể, mới hiểu hết tinh-diệu của lý âm-dương, ngũ-hành, thí dụ : âm-thanh là ký-hiệu tượng-trưng của Vũ-tru, hai nhà nhạc-lý siêu-đẳng không đồng một ngôn-ngữ, nhưng qua các ký hiệu của âm-nhạc, họ có thể cảm thông thấu-triệt tư-tướng của nhau.

Một nhà hội-họa siêu-quần, qua nghệ-thuật thâm-sâu,

qua sinh-đạo vận-hành thần-bút điều-luyện, họa-phẩm sẽ làm cho người xem cảm-quan được các tiết-điều huyền-vi, bát ngát ràng buộc vạn-hữu, siêu-thoát biến hóa ở tư-tưởng họ, không nói chỉ tới các nhà dịch-số, tinh-tướng, qua thiên-tượng, nhân-diện, hiểu được thiên-lý, quán được nhân-sự, lại còn tiên-tri cho hậu-thế biết bao ngàn năm sau nữa, chẳng hạn : Nostradamus Tây-phương trong quyển Les centuries, Khổng-Minh Quý-Cốc trong tập Trung-quốc nhị thiên niên chi dự ngôn, Trạng-Trình với lời sấm Bạch-Vân am cư-sỹ.

### **Biến-động lịch-sử**

Nếu vũ-trụ biến động theo một linh-lý cực tinh-diệu, nhịp theo con người cũng luôn luôn hướng thượng, nên ý-thức-hệ và dòng kinh-tế, cũng phát xuất theo đà nhân-sinh chuyển biến thành bộ-lạc, quân-chủ chuyên-chế, tư-bản chủ-nghĩa, dân-chủ xã-hội, chẳng qua tất cả chỉ là tiến-trình của một dòng sử-quan nhân-quần, trong một khúc queo lịch sử, đã thiên lệch quên phép trị-dân theo vương-hóa, nên mới gây ra cảnh : nhân nhân thù xú hữu, mẫn địa huyết lưu hồng, mà Việt-tộc ta mẹ thân yêu đã phải u ơ ở hàng ngày bằng nhạc Công-Son, Phạm-Duy qua Khánh-Ly, Thái-Thanh tiếng tơ đồng réo rắt, ngấm thấm vào tế-bào, làm co rút thề-xác đầy bom đạn, nhưng hồn đã vút lên không-trung nhẩn nhủ rằng : không lo chi, lòng mẹ chứa đầy huyết-tinh huyết-vàng, tay mẹ phất Đỉnh phất Đoài, chân mẹ giậm Giáp đập Canh, lệ mẹ tuôn trào theo phương Kiền hướng Tốn, rồi đây con mẹ sẽ rùng rùng nhập thế.

**Vì : Thượng nguyên Giáp Tý huyền thiên cơ  
Nhật nguyệt quang minh như hải huy  
Thiên hạ thánh nhân giai xuất thế  
Chính dương Di-Lạc nại sinh thời**

**Mong lắm thay.**

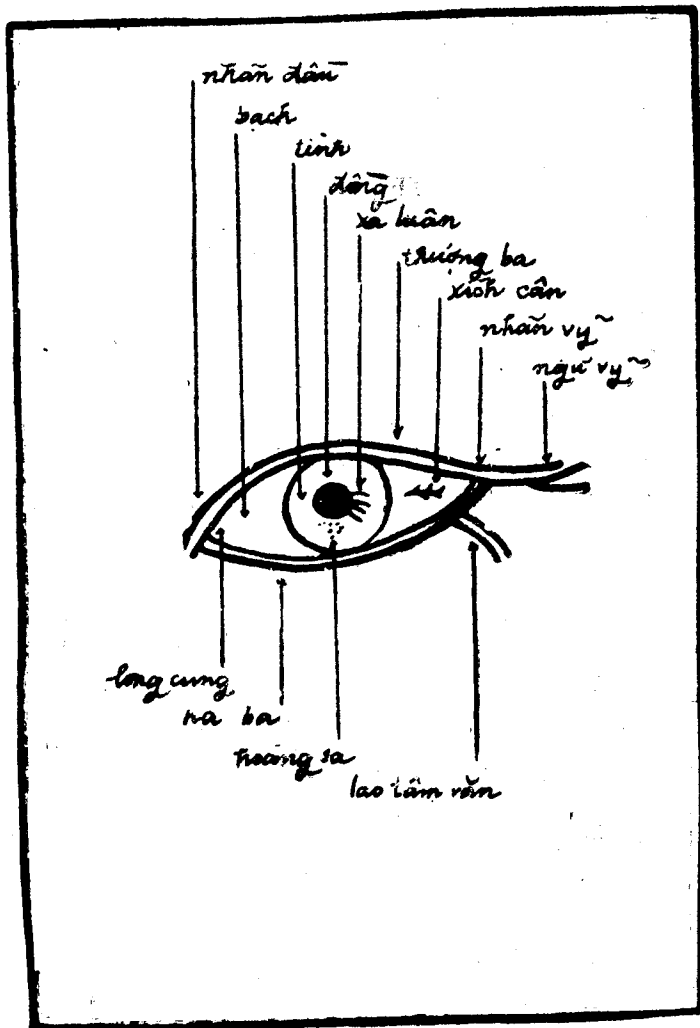
**Đại bản trọng Thu Giáp Dần niên 4853**

**Cảm đề**

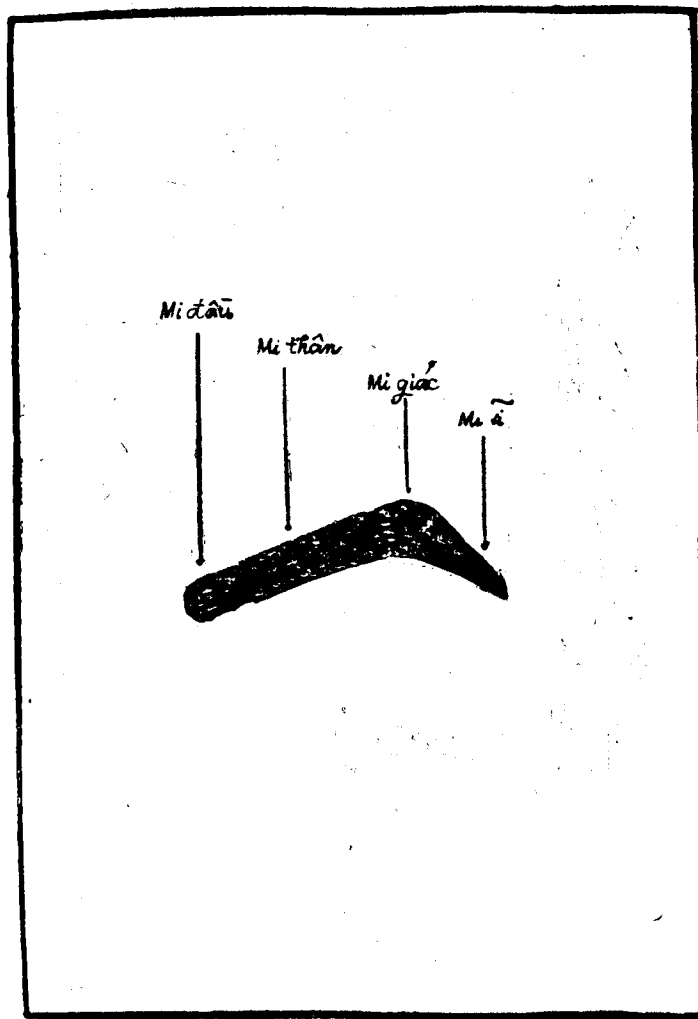
**Hà-Lạc dã-phu Việt-Viêm-Tử.**



CHƯƠNG I



CHƯƠNG I



**DIỆP-LIÊU MY** *phối hợp* **MINH-PHƯỢNG NHÂN**

Lông mày Lá-Liêu hợp mắt Phượng gáy.

Tình-nghĩa, hiển-đạt từ-thiện



**Hình Dạng.**

Lông mày Lá-Liêu, thân mày hơi nhỏ nhưng rất dài, gọn ghẽ, không tán loạn, phần cuối mày uốn cong, nhọn và hơi chúi xuống ôm lấy mắt, mày này không rậm không thưa nằm cao trên trán.

Lông mày Lá-Liêu gần giống như mày Kinh-Thanh.

Mắt Minh-phượng (chim phượng gáy) hợp thành mí trên có hai nếp sóng sát vào nhau, khi nhìn ngược lên chỉ có một nếp sóng chạy dài, đuôi hơi chếch lên, cùng

với mí dưới có một nếp sóng.

Tròng đen hơn ần vào mí trên bỏ cách mí dưới một chút, hắc bạch phân minh, khi nhìn người thời con mắt như đầm đầm có vẻ trợn lên, nhưng thần-thái vẫn hoà dịu không hung dữ.

Mắt Minh-phượng (Phượng gáy) gần giống như mắt chim Loan.

**Cát hung.**

Lông mày Lá-Liêu này chơi với bạn bè rất tin-nghĩa, tâm từ tình-thiện, thông minh hiểu học.

Lông mày Lá-Liêu là người nặng tình thê-thiếp, đàn bà nặng phu-quân, lỡ khi anh nó có ra tay, hay chị nó cắt cò, cũng luôn luôn vì tình phụ-thê mà quên đi cho nhau.

Tiền bối đã khen lông mày này là :

**Chồng người xe ngựa người yêu**

**Chồng em khó rách, em chiều em thương**

Nam nữ có loại lông mày Lá-Liêu đều là người có nhiều tình-cảm, nhưng đa-dâm, nhưng thứ dâm này là chính dâm, chứ không phải là gian-dâm lang chạ.

Phần tử-tức hơi muộn mắn đối với nam-phái. Nếu phối hợp với mắt Minh-phượng thời quý-cách và hiền-



đạt.

Mày Lá-Liêu rất kỵ phối hợp với mắt Heo và mắt Cá, cho nên khi vận-hành tới lòng mày thường phản chủ và gặp hung hoạ.

Trong đời sống thực-nghiệm Việt, việc hôn-nhân và chọn bạn đã có câu ca dao :

**Những người con mắt lá răm  
Lông mày Lá-Liêu đáng trăm quan tiền.**



### Da thiết-bì

Môi thâm mắt trắng da thiết-bì  
Đàn bà như vậy quý hóa chi  
Duyên may gặp buổi thiếu-thì  
Tuổi già lưng chịu sầu-bì lạnh lũng

### Mép môi mấp má

Mép môi mấp má liền liền liền  
Ấy người giáo-hoạt tà thiên rõ ràng  
Gặp đâu nói đấy số sáng  
Lời vô căn cứ ai còn tưởng tin

### Cúi đầu lét mắt

Khi nhìn ai cúi đầu lét mắt  
Chính là phường gian vật ta-tâm

## NGOẠI-TÂM MY *phối hợp* ĐAN-PHƯỢNG NHÂN

Lông mày con Tâm hợp mắt Phượng nhìn  
Đại quý, trung-nghĩa hơn người



### Hình dạng.

Lông mày Ngoại-Tâm hình giống như con tâm nằm, mày này đầu hơi tròn cúi xuống, đuôi mày chếch lên, thân mày hơi cong cong uốn khúc, sắc-thái đen nhuận.

Mắt Đan-Phượng hơi nhỏ nhưng thật dài, mí mắt trên dưới đều có hai vết sóng, đuôi mắt thực dài chếch lên huyết Thiên-Thương, con mắt này nhìn vào thấy hình như đang đáp người buồn ngủ, nhưng nhìn gần thời đen trắng phân minh, nhìn lâu trông rất có duyên.

Mắt Đan-phượng gần giống như mắt Thụy-Phượng

(Phượng ngữ) mắt Khổng-Tước (mắt chim Công) và mắt chim Thước (chim Khách),

**Cát hung.**

Loại lông mày con Tằm nằm chủ trung-nghĩa hơn người.

Nếu phối hợp với mắt Đâu-Phượng thời trí-tuệ cực cao, tinh tình cương-trực, văn-vũ song toàn, đại quý chỉ tướng.

Nếu phối hợp với mắt Thụy-Phượng (Phượng ngữ) thời phú quý nhưng lại hơi dâm-dật.

Nên lưu tâm phân biệt ba loại mắt chim Phượng :

- 1)— Thụy-phượng nhãn (chim Phượng ngữ)
- 2)— Minh-phượng nhãn (Chim Phượng gáy)
- 3)— Đâu-phượng nhãn (là khi chim Phượng chủ tâm tận-lực nhòm vào một vật gì.

Mắt chim Phượng các vết sóng không cách xa nhau, gần như sát vào nhau, khi ngược lên hay nhìn xuống, các vết sóng này gần như nhập chung lại với nhau, hoặc các vết sóng phụ chỉ có một nửa vành trên hay dưới, điều đó không quan trọng, cho nên phú-quý hiển-đạt ở mức độ cao hơn nhau, là tại cùng một loại mắt, nhưng thanh-tú và thần-quang khác nhau.

Thụy-phượng (Phượng ngữ) so sánh không quý cách bằng Minh-phượng và Đâu-phượng vì là lúc chim Phượng ngữ thời thần-lực đã tản mát đi, không tập-trung vào mắt, cho nên mắt Phượng ngữ mí trên nhiều lớp sóng trong trũng, trông đen nhỏ lại ẩn nhiều vào mí trên, khi như ai con mắt như hấp háy.

Mắt Minh Phượng (phượng gáy) quý hơn mắt Phượng ngữ nhưng không quý bằng mắt Đâu-phượng, vì khi chim Phượng gáy thời thần-lực cũng tản mát, nhưng nội-lực vẫn ở mắt một phần.

Mắt Đâu-phượng là mắt đại quý, không những so sánh với các loại mắt Phượng, mà là một trong ba mắt quý nữa.

Thí dụ khi ta nói Đâu-tâm là chỉ tấm lòng son sắt, Đâu-chu là chỉ thứ son đỏ cực quý.

Cũng như-thi bá Nguyễn-công-Trứ trong câu :

Lưu thủ đan-tâm chiếu hãn thanh

Vậy Đâu-Phượng để chỉ lúc chim Phượng đương dồn nội lực vào mắt để chú mục nhìn vào một vật gì, cho nên tướng pháp đã dùng chữ Đâu-Phượng để chỉ loại mắt cực quý này.

Cho nên quan sát mắt, trước nhất nên xếp thuộc loại mắt nào, rồi sau mới phân tới các chi-tiết và thần-quang

sắc-thái, để biện-biệt phú-quý hiển-đạt ở mức độ nào.

### Thơ mắt Đan-Phượng

Thụy-Phượng, Minh-Phượng tuyệt vời  
 Sánh mắt Đan-phượng quý ôi lạ lùng  
 Mí trên mí dưới trùng trùng  
 Phân minh hắc bạch, xanh trong sáng ngời  
 Trần gian hồ dễ mấy ai  
 Dù người lấp biển vá trời dễ đâu  
 Trái ngàn trước tới ngàn sau  
 Họa trang Đế Bá Vương Hầu mới mong  
 Quán Hình. Đan-Phượng, Du-Long



### Lạch-bạch như vịt

Lạch-bạch như vịt bầu  
 Bước đi chẳng nhanh mau  
 Từ ngàn trước tới ngàn sau  
 Những ai tướng ấy dễ đâu thanh nhàn

### Đầu lắc lư tay múa máy

Đầu lắc lư tay thường múa máy  
 Phụ-nữ này sức mấy đoan-trang

### Chưa nói đã cười

Vô-duyên chưa nói đã cười  
 Những người thế ấy là người lẳng lơ

## TÂN-NGUYỆT MY phối hợp NHẠM-NHÂN

Lông mày Vành-Trăng hợp với Mắt chim Nhạn  
 Phú-Quý, nhân-tử



### Hình dạng.

Lông mày Tân-nguyệt trông giống như hình vành trăng mới mọc, đầu đuôi nhọn, hình dạng cong cong như một trăng đầu tháng, nằm ngay ngắn trên mắt, sắc-thái đen nhuận.

Lông mày Vành-trăng gần giống như my Lá-Liêu. Mắt chim Nhạn, trông đen, đen pha vàng, nằm ngay chính giữa mắt, không ẩn vào mí trên cũng như mí dưới.

Mí trên và mí dưới đều có hai nếp sóng dài chạy

song song, gần như không nhập chung lại với nhau ở phần cuối mắt, mí dưới cong cong hơi uốn khúc, mắt này nhìn vào thấy ôn-nhu nhưng thần sáng.

Mắt Chim-Nhạn trông gần giống như mắt Voi hay mắt chim Phượng-gày.

### Cát hung.

Lông mày Vành-trắng chủ anh em đông mà hoà thuận, tâm-tinh từ-thiện.

Nếu phối hợp với mắt chim Nhạn chủ giàu sang song toàn, ba đời phúc-lộc, suốt đời ít khi gặp sự việc hung hiểm, thường hay được quý-nhân giúp đỡ, lại chồng sang vợ hiền, con quý.

Nhưng nếu gặp các loại ác hình như mắt Ba-góc, mắt Rắn lại cực độc ác, dù phú-quý nhưng cũng không lâu dài.

Nếu lại bị mũi lệch vẹo sang tả sang hữu, không đoan-chính, thời không tránh được hung-hiềm tai-ương.



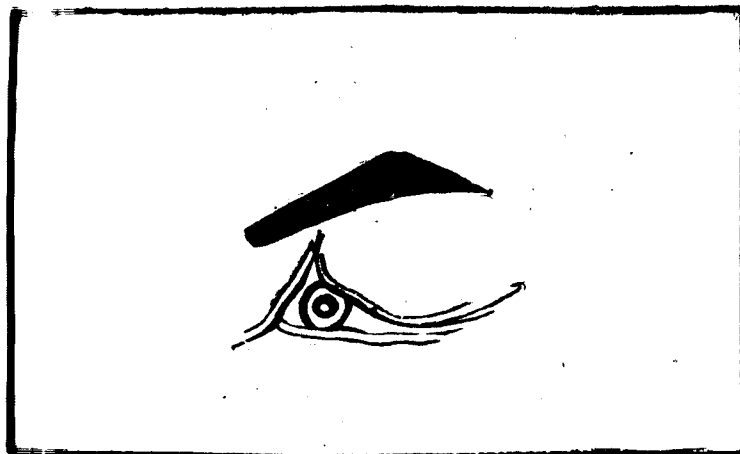
### Mặt tựa hoa đào

Tinh-hoa phát-tiết ra ngoài, trầm-luân một kiếp. Mặt hơn hờ hoa đào nở, dầu dãi năm canh.

## THỤ-TÂM MY phối hợp TAM.GIÁC NHÂN

Lông mày Thụ-Tâm hợp với mắt Ba-Góc

Đại-phú nhưng tâm-độc



### Hình dạng.

Lông mày Thụ-Tâm hình giống như nét mác, phần dưới lông mày chếch lên hơn mắt, trông rất tuấn-tú.

Lông mày Thụ-Tâm gần giống như lông mày Du-Long và Tiềm-Đào. Mắt Tam-Giác hình thành ba phía đều có hai vết sóng cả, các vết sóng này tới phần dưới mắt đều hướng chếch lên, không bị các vằn vết rối loạn bất ngờ, trông đen trông trắng phân minh không có gợn màu đỏ chẳng chặt.

### Cát hung.

Lông mày Thu-Tâm chủ dững-cảm, tính hiếu-thắng hay độc-đoán.

Nếu hợp với mắt Tam-Giác loại đẹp này, vì đuôi mắt chếch lên, không có các sợi gân máu đỏ ở trong thời đại quý-hiền, nhưng tính nết thâm-hiền, khắc phu-thê, thiếu-niên đã được đặc chỉ.

Loại mắt Tam-Giác quý này thường chủ về võ-nghiệp. Nếu được mũi tốt thời trung-vận đã đại phát.

Mày Thu-Tâm phối hợp với loại hình-ác nhãn, trong đời sẽ gặp nhiều hung-họa.

Mắt Tam-Giác này còn gọi là Dững-Tam-Giác nhãn.



### Lắm bầm một mình

Tự mình lắm bầm với mình

Lập mưu tính-kế linh-tinh hai đời

Hao tài tổn của bời lời

Phải đầu bụng muốn mà trời có cho

### Nhòm trộm liếc ngang

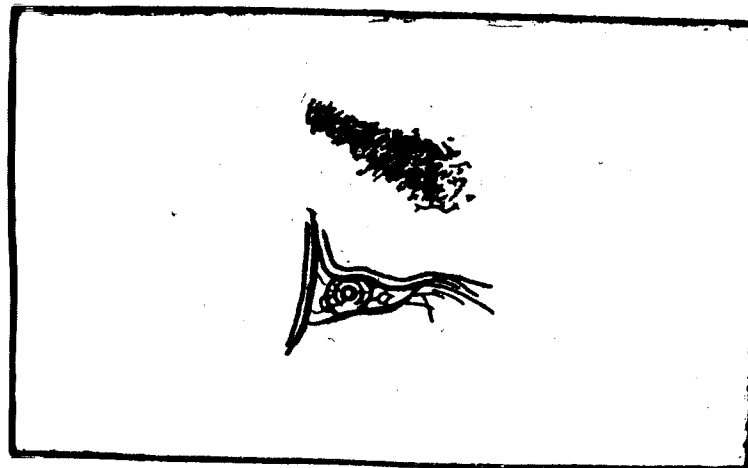
Những người nhìn trộm liếc ngang

Toàn là những kẻ dám gian dối lừa

### ĐIỀU-TANG MY *phối hợp* TAM-GIÁC NHÂN

Lông mày Điều-Tang hợp với mắt Ba-Góc

Tiểu quý như cường-bạo



### Hình dạng.

Lông mày Điều-Tang đầu mày nằm ở trên cao, phần đuôi mày tròn tròn chúi xuống, mày mọc hơi tán loạn không gọn ghẽ, ngắn hơn mắt.

Lông mày Điều-Tang gần giống như Bà-Bà my.

Nên phân biệt hai loại mắt Tam-Giác, mắt này khác mắt Tam-Giác trên, vì các nếp sóng phía cuối mắt nhiều, lại chúi xuống, không chếch lên như mắt Tam-Giác quý kia đen trắng không phân minh, thần-quang không sáng tỏ, có nhiều gân máu đỏ lẫn sang cả trông đen.